

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kiên Ngọc Trương

2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 33/2019/TLST-DS, ngày 28 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện; không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Thanh Hậu, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 201A, Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho ông Hậu là Bà Võ Thị Thu Hà, sinh năm 1968, theo văn bản ủy quyền ngày 19/02/2019.

Địa chỉ: Số 201A, Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:*

1/- Bà Phan Thị Dung, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 201, Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2/- Bà Đào Thị Xưa, sinh năm 1937 (chết) có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là:

Bà Phan Thị Thuỳên, sinh năm 1954

Địa chỉ: Số 32/3, xã Tân Phong, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ông Phan Văn Lũy, sinh năm 1959

Địa chỉ: Ấp Quý Mỹ, xã Đại Điền, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Bà Phan Thị Lùn, sinh năm 1963

Địa chỉ: Tổ 6, khu 9, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Bà Phan Thị Dung, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 201, Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho bà Dung, bà Thuỳên và bà Lùn là ông Phan Văn Lũy, sinh năm 1959, theo giấy ủy quyền ngày 02/6/2022 và ngày 03/6/2022.

Địa chỉ: Ấp Quý Mỹ, xã Đại Điền, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/- Bà Võ Thị Thu Hà, sinh năm 1968

2/- Bà Phan Thị Cẩm Nhung, sinh ngày 03/8/1996

Địa chỉ: Số 201A, Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn ông Phan Văn Lũy cũng là người đại diện hợp pháp cho các bị đơn bà Phan Thị Dung, bà Phan Thị Thuỳên, bà Phan Thị Lùn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Thu Hà cũng là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phan Thanh Hậu thống nhất phần đất chuyển nhượng có tổng diện tích là $69,2m^2$ (sáu mươi chín phẩy hai mét vuông), trong đó $50m^2$ (năm mươi mét vuông) là phần đất theo hợp đồng chuyển nhượng ngày 25 tháng 9 năm 1995 và $19,2m^2$ (mười chín phẩy hai mét vuông) là phần đất bà Hà đã sử dụng và xây tường bao bọc.

- Bị đơn ông Phan Văn Lũy cũng là người đại diện hợp pháp cho các bị đơn bà Phan Thị Dung, bà Phan Thị Thuỳên, bà Phan Thị Lùn đồng ý tiếp tục chuyển nhượng cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Thu Hà cũng là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phan Thanh Hậu phần đất có tổng diện tích là $69,2m^2$ (sáu mươi chín phẩy hai mét vuông), trong đó $50m^2$ (năm mươi mét vuông) là phần đất theo hợp đồng chuyển nhượng ngày 25 tháng 9 năm 1995 và $19,2m^2$ (mười chín phẩy hai mét vuông) là phần đất bà Hà đã sử dụng và xây tường bao bọc. Đất có tứ cận như sau:

Phía Đông giáp thửa số 195 có số đo 14,93m và 3,03m;

Phía Tây giáp thửa số 193 có số đo 10,02m, giáp thửa 406 có số đo 7,32m;

Phía Nam giáp thửa 224 có số đo 1,7m;

Phía Bắc giáp đường bê tông có số đo 4,3m.

(Kèm theo sơ đồ khu đất tại Bút lục 211)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Thu Hà cũng là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phan Thanh Hậu tự nguyện thanh toán tiền giá trị quyền sử dụng đối với phần diện tích đất 19,2m² (mười chín phẩy hai mét vuông) nhiều hơn so với hợp đồng chuyển nhượng ngày 25 tháng 9 năm 1995 với số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

- Thời gian và phương thức thanh toán: Hai bên thỏa thuận do cơ quan thi hành án thi hành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Thu Hà cũng là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phan Thanh Hậu tự nguyện tháo dỡ toàn bộ đường thoát nước trên phần không gian của phía bị đơn.

- Về chi phí tố tụng tổng cộng là: 8.466.000 (tám triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng, bà Võ Thị Thu Hà tự nguyện chịu toàn bộ, nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng mà bà Hà đã nộp 10.000.000 (mười triệu) đồng, nên bà Hà được nhận lại 1.534.000 (một triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn) đồng, nhận tại Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố của bị đơn bà Phan Thị Dung yêu cầu nguyên đơn ông Phan Thanh Hậu và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Thu Hà phải trả tiền chuyển mục đích sử dụng đất.

- **Về án phí Dân sự sơ thẩm:** 5.000.000 (năm triệu) đồng. Bà Võ Thị Thu Hà tự nguyện nộp toàn bộ, nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà Hà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000982, ngày 28/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, do số tiền cản trừ còn chưa đủ nên bà Hà phải nộp tiếp 4.700.000 (bốn triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Bị đơn bà Phan Thị Dung không phải nộp tiền án phí nên được nhận lại số tiền mà bà Dung đã nộp 2.650.000 (hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002716, ngày 22/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục Thi hành án DS TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Chi